

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T. PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:161/2020/HS-ST

Ngày 05 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T. PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tước và bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Toà án nhân dân T. phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T. phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án Nhân dân T. phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2020/TLST- HS ngày 15/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P , sinh ngày 22/10/1981, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, phường K, T. phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Thêm có chồng là Nguyễn Văn P trú tại tổ dân phố Vinh Thịnh Đông, phường Khai Quang, T. phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Thêm ký hợp đồng với công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc làm đại lý bán vé xổ số, địa điểm tại gia đình, hai vợ chồng cùng bán. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/7/2020, khi P đang bán vé xổ số tại quầy đại lý của gia đình thì có 02 đối tượng nam giới (tại cơ quan điều tra tự khai nhận tên là Hoàng Ngọc T, sinh năm 1989 trú tại xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Trần Văn T, sinh năm 1970 trú tại xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) đến hỏi mua số lô, số đề. P đồng ý và thỏa thuận tỷ lệ thắng thua đối với hình thức đánh bạc dưới hình thức đánh số đề là 1/70, tức là mua 10.000đ tiền số

đề nếu thắng sẽ được 700.000đ; đối với hình thức đánh số lô, một điểm số lô bằng 22.500đ thắng sẽ được 80.000đ. T1 hỏi mua các số lô 16; 61 mỗi số với 50 điểm (tổng là 100 điểm lô T tiền 2.250.000đ); số đề 16 với số tiền 100.000đ; tổng số tiền T1 mua số lô, số đề là 2.350.000đ. T hỏi mua các số lô 68; 86 mỗi số 60 điểm (tổng là 120 điểm lô, T tiền 2.700.000đ); các số đề 68; 86 mỗi số 150.000đ; số đề 00 với giá 50.000đ (T tiền mua số đề là 350.000đ); tổng số tiền T mua số lô, số đề là 3.050.000đ. Sau khi thoả thuận xong, T1 và T lần lượt đưa tiền cho P. Sau khi nhận đủ tiền, P ghi các số lô, số đề và tên người mua vào một tờ giấy màu vàng (gọi là cấp đề) rồi đưa cho T1 và T giữ, mục đích căn cứ trả tiền cho T1 và T trong trường hợp T1 và T thắng số lô, số đề. Khi P đang đưa “cấp đề” cho T1 và T thì cả ba bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Số tiền 5.400.000đ, theo P khai nhận là tiền T1 và T mua số lô, số đề của P; 02 tờ giấy kích thước (5x7,5)cm màu vàng, có ghi các số lô, số đề mà T1 và T mua của P; 04 tờ giấy kích thước (5x7,5) cm không ghi nội dung gì; 01 bút bi màu xanh.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKSTP.VY ngày 13/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn P giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 – 15.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước; áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.400.000đ do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy: 04 tờ giấy kích thước (5 x 7,5 cm) không ghi nội dung gì; 01 bút bi màu xanh.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố Vĩnh Yên truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng

tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của người liên quan tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/7/2019, tại nhà của Nguyễn Văn P ở tổ dân phố Vinh Thịnh Đông, phường Khai Quang, T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho 02 người nam thanh niên, tự khai báo tên là Hoàng Ngọc T và Trần Văn T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Số tiền T1 sử dụng vào việc đánh bạc là 2.350.000đ; T sử dụng vào việc đánh bạc là 3.050.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 5.400.000đ.

Hành vi của bị cáo P đánh bạc với 2 đối tượng T1 và T là 5.400.000đ đã đủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Đối với những người liên quan đến vụ án:* Hoàng Ngọc T mua số lô, số đề với số tiền là 2.350.000đ và Trần Văn T mua số lô, số đề với số tiền là 3.050.000đ của Nguyễn Văn P (đều đánh bạc với P dưới 5.000.000đ) thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định T1, T có lời khai tại Cơ quan điều tra thừa nhận về hành vi vi phạm của mình. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nơi cư trú của T1 và T khai nhận ban đầu, không xác định được người nào có tên, tuổi, địa chỉ như vậy, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn P 10.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

[6] *Về vật chứng:* Đối với số tiền 5.400.000đ thu giữ của bị cáo P, quá trình điều tra xác định là tiền của người khai tên T1 và T sử dụng để đánh bạc với bị cáo nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 mảnh giấy kích thước (5x7,5)cm có ghi: “23/7/20; L; 16,61/50đ; Đ; 16=100k” và “23/7/2020; L 68,86/60đ; Đ 86/68/ 150k; 00= 50k”, quá trình điều tra xác định là mảnh giấy các đối tượng gọi là “cáp đề” do Nguyễn Văn P ghi lại các số lô, số đề bán cho Hoàng Ngọc T và Trần Văn T, là vật chứng của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án; đối với 04 tờ giấy kích thước (5x7,5 cm) không ghi nội dung gì; 01 bút bi nhãn màu xanh là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, T phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự thì Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an cấp huyện lập biên bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn P 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà Nước.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.400.000đ (*năm triệu bốn trăm nghìn đồng*); tịch thu, tiêu hủy: 04 tờ giấy kích thước (5x7,5cm) không ghi nội dung gì; 01 bút bi màu xanh (*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2020*).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Khai Quang;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

